

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1518/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 09 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1981;

Số CCCD: 033081018881;

Địa chỉ: D đường F, KDC T, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bà Tạ Yến X, sinh năm: 1983;

Số CCCD: 092183006919;

Địa chỉ: D đường F, KDC T, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Yến X và ông Nguyễn Thanh N đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Tạ Xuân V, nữ, sinh ngày 03/04/2009 và Nguyễn Tạ Hoàng Q, nam, sinh ngày 21/09/2014. Khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh N và bà Tạ Yến X thỏa thuận giao hai trẻ Nguyễn Tạ Xuân V và Nguyễn Tạ Hoàng Q cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tạ Yến X không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Tạ Yến X và ông Nguyễn Thanh N không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Tạ Yến X và ông Nguyễn Thanh N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Tạ Yến X và ông Nguyễn Thanh N đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 195, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, Thành phố Cần Thơ cấp ngày 01/09/2008 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Tạ Xuân V, nữ, sinh ngày 03/04/2009 và Nguyễn Tạ Hoàng Q, nam, sinh ngày 21/09/2014. Khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh N và bà Tạ Yến X thỏa thuận giao hai trẻ Nguyễn Tạ Xuân V và Nguyễn Tạ Hoàng Q cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tạ Yến X không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tạ Yến X có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Tạ Yến X và ông Nguyễn Thanh N không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Tạ Yến X và ông Nguyễn Thanh N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Tạ Yến X và ông Nguyễn Thanh N chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Tạ Yến X, ông Nguyễn Thanh N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014227 ngày 11/09/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Tạ Yến X và ông Nguyễn Thanh N đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 và Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 10;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Lưới